

Số: 132 /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền quyết định số lượng hợp đồng ký kết trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 235/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp
đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1186/TTr-SNV ngày
14 tháng 10 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định số
lượng hợp đồng ký kết trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi
thường xuyên dưới 70% trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định số lượng hợp đồng ký kết thực hiện các loại công việc thuộc danh mục vị trí việc làm viên chức bao gồm công việc thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ; công việc thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm hỗ trợ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung phân cấp

- Phân cấp thẩm quyền quyết định số lượng hợp đồng ký kết thực hiện các loại công việc thuộc danh mục vị trí việc làm viên chức bao gồm công việc thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ; công việc thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm hỗ trợ trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% trên địa bàn tỉnh như sau:

a) Phân cấp cho tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng hợp đồng ký kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% thuộc tổ chức mình.

b) Phân cấp cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng hợp đồng ký kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% thuộc cơ quan mình; quyết định số lượng hợp đồng ký kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc cơ quan mình.

c) Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định số lượng hợp đồng ký kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

d) Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% quyết định số lượng hợp đồng được ký kết tại đơn vị mình.

đ) Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định số lượng hợp đồng ký kết tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên dưới 70% thuộc đơn vị mình.

2. Việc thực hiện thẩm quyền tại khoản 1 Điều này để bổ sung nhân lực còn thiếu so với định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

1. Các cơ quan, đơn vị được phân cấp

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo nội dung được phân cấp quy định tại Điều 3 Quyết định này. Việc thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp phải bảo đảm đúng quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, đúng đối tượng.

b) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp; không được phân cấp lại hoặc ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân cấp, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

c) Định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân cấp về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền.

2. Sở Nội vụ

a) Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra việc thực hiện phân cấp quyết định số lượng hợp đồng; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý các trường hợp thực hiện không đúng quy định.

c) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

d) Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện việc quyết định số lượng hợp đồng theo thẩm quyền được phân cấp, số lượng hợp đồng đã được quyết định và kết quả thực hiện theo quy định.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc bố trí, quản lý và sử dụng kinh phí để thực hiện hợp đồng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này *Đam*

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các cơ quan Tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Các Sở, ban, ngành;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh;
- Các phòng, ban, TT thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NV (V-05b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đam
Đào Mỹ